

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2022/DS-ST**  
Ngày 27/9/2022  
V/v: “*tranh chấp bồi thường  
thiệt hại về tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Phước;  
2. Ông Phan Minh Quốc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “*tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022, thông báo v/v thay đổi thời gian mở phiên tòa số 295/TB.TA ngày 21/7/2022 và thông báo về thời gian tiếp tục phiên tòa số 353/TB.TA ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Ông L.T.T**, sinh năm 1977; Có mặt.

Địa chỉ: Ấp TP, xã M, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Chị N.T.A.N**, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2021). Có mặt.

\* Bị đơn: **Ông L.V.D**, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Chị L.T.T.N**, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp TP, xã M, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2021, tờ tự khai của ông L.T.T và lời khai của chị N.T.A.N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông T có mua thuốc bảo vệ thực vật và phân bón tại cửa hàng của chị N 02 lần, mùa hè thu và mùa thu đông năm 2021. Khi mua tại cửa hàng, chị N có ghi sổ cho ông T. Vào ngày 06/10/2021, ông T có đến cửa hàng bán phân thuốc trừ sâu của chị N mua 04 chai thuốc trừ cỏ hiệu NI – 2,4D, loại 600ml về để xịt cho lúa cứng cây và khi mua ông D là người giao thuốc cho ông T. Khi đến mua, chị N báo giá cho ông T mỗi chai với giá 110.000đồng, nhưng chưa trả tiền. Lúc đi mua, ông T không có đem theo sổ mua hàng theo nên chị N không có ghi 4 chai thuốc này vô sổ, sau khi mua về nhà ông T mới tự mình ghi vô sổ 4 chai thuốc này cùng với những loại phân thuốc mua trước đây chưa trả tiền để cuối vụ thanh toán cho chị N.

Từ trước tới giờ, trong quá trình canh tác lúa ông T cũng đã từng sử dụng loại thuốc NI-2,4D cho lúa nhưng không bị gì và ông cũng không biết loại thuốc này là thuốc cấm.

Sau khi nhận 04 chai thuốc từ ông D về, ông T xịt cho phần lúa ông đang trồng, diện tích 60.000m<sup>2</sup> nhưng khi xịt xong thì phần diện tích lúa của ông có dấu hiệu không trở, thối bông, cây đột bị bó cổ, thân cây dòn, chết lúa, làm cho lúa bị hư hỏng nặng.

Khi sự việc xảy ra, ông T có đến cửa hàng báo cho ông D nhưng hai bên không thỏa thuận được nên ông T có trình báo Ủy ban nhân dân xã M. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với trạm bảo vệ thực vật huyện Thoại Sơn xác minh diện tích lúa của ông bị thiệt hại là 70%.

Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu ông D và chị N có trách Nệm bồi thường cho ông số tiền tổng cộng là 128.400.000đồng, bao gồm các khoản như sau: Tiền sỏi chạc diện tích đất 60.000m<sup>2</sup> là 12.000.000đồng; Lúa giống là 13.200.000đồng; Phân, thuốc là 70.000.000đồng; Tiền thuê xịt thuốc + xạ phân là 10.000.000đồng; Bơm nước là 13.200.000đồng; Tiền thuê 10.000m<sup>2</sup> đất là 10.000.000đồng.

Tại phiên hòa giải, chị Nh là người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền yêu cầu 58.400.000đồng, yêu cầu ông D và chị N có trách Nệm bồi thường số tiền thuốc và phân là 70.000.000đồng.

Và tại phiên tòa hôm nay, ông T chỉ yêu cầu ông D và chị N bồi thường số tiền thiệt hại là 50.000.000 đồng.

*\* Lời khai của bị đơn ông L.V.D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Ông T là bạn bè, cùng xóm với ông. Năm 2021, ông được đưa cháu cho mấy chai thuốc xịt cỏ hiệu NI-2,4D. Qua ngồi nói chuyện với nhau, vào ngày 06/10/2021 ông T có hỏi ông chia lại 4 chai thuốc xịt cỏ hiệu NI-2,4D về để xịt cỏ. Là bạn bè nên ông chỉ đưa 4 chai thuốc cho ông T chứ không nói gì về tiền bạc. Trong quá trình làm lúa, ông T có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của con gái ông (chị N) nhưng 4 chai thuốc cỏ này là do ông chia lại cho ông T chứ không phải ông T mua tại cửa hàng của con gái ông. Khi nhận thuốc từ ông về, ông T sử dụng cho lúa như thế nào thì ông không biết. Sau 20 mấy ngày xịt thuốc, ông T tới báo cho ông việc lúa bị thối bông, bị thiệt hại do xịt thuốc cỏ mua của ông. Ông không có bán thuốc cho ông T mà là do chỗ bạn bè quen biết nên ông T đề nghị thì chỉ chia lại cho ông T mấy chai thuốc này. Do thuốc NI-2,4D là thuốc không có tên trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam nên ông đã bị Ủy ban nhân dân xã M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 617 ngày 16/11/2021 xử phạt ông số tiền 4.000.000đồng về việc buôn bán thuốc này.

Sau khi ông chia lại 4 chai thuốc cho ông T thì ông T sử dụng liều lượng và cách dùng cho lúa như thế nào ông không biết. Việc lúa của ông T bị thiệt hại, ông không biết nguyên nhân do đâu nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T.

*\* Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L.T.T.N trong quá trình giải quyết vụ án:* Chị không có liên quan đến việc mua bán thuốc 2,4D của ông T, việc mua bán thuốc của ông T với ba chị là ông D chị không biết nên việc lúa của ông T bị thiệt hại chị không biết và không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Việc khởi kiện của ông T không có liên quan gì đến chị nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa khi vụ án được đưa ra xét xử và các buổi làm việc sau này.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 588 Bộ luật dân sự 2015: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ông T yêu cầu ông D và chị N bồi thường thiệt hại do dùng sử dụng thuốc mua tại cửa hàng chị N. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” và theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Ông L.T.T ủy quyền cho chị N.T.A.N theo văn bản ủy quyền được Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang chứng thực ngày 16/12/2021. Việc ủy quyền trên phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 06/10/2021, ông T có đến cửa hàng bán phân thuốc trừ sâu của chị N mua 04 chai thuốc trừ cỏ hiệu NI – 2,4D, loại 600ml về để sử dụng cho lúa cứng cây, ông D là người giao thuốc cho ông T. Sau khi xịt phân cho lúa xong thì phần diện tích lúa của ông có dấu hiệu không trở, thối bông, cây đột bị bó cổ, thân cây dòn, chết lúa, làm cho lúa bị hư hỏng nặng, ông T có báo ông D và chính quyền địa phương nhưng hai bên không thỏa thuận được. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc yêu cầu ông D và chị N có trách Nệm bồi thường số tiền thuốc và phân là 50.000.000đồng.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự thì căn cứ phát sinh trách Nệm bồi thường thiệt hại như sau: “1. Người có hành vi xâm hại tính

mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác. Tại Điều 589 thì thiệt hại do tài sản bị xâm phạm như sau: “1. Tài sản bị mất, bị hủy hoặc bị hư hỏng; 2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút; 3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại; 4. Thiệt hại khác do luật định.”.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày ông là người trực tiếp mua thuốc NI -2,4D tại cửa hàng của chị N và ông D là người trực tiếp giao thuốc cho ông. Trong quá trình làm lúa, ông đã từng sử dụng thuốc NI- 2,4D cho lúa Nều năm nên sau khi mua thuốc về, ông trực tiếp sử dụng cho lúa mà không cần tư vấn cách sử dụng khi mua thuốc. Tài liệu, chứng cứ chứng minh nguyên nhân phần diện tích lúa bị thiệt hại, ông T cung cấp cho Tòa án là biên bản xác minh thiệt hại lúa nghi do ngộ độc thuốc cỏ ngày 27/10/2021 và v/v xử lý vụ việc lúa bị thiệt hại do nghi ngộ độc thuốc cỏ của hộ ông L.T.T ngày 29/10/2021; những hình ảnh thể hiện bao bì, loại thuốc ông mua và sử dụng cho lúa. Nội dung hai biên bản trên thể hiện: nguyên nhân lúa bị thiệt hại là nghi ngờ triệu chứng do ngộ độc thuốc cỏ.

Ông T không có chứng cứ chứng minh hậu quả của việc dùng thuốc NI -2,4D do ông D, chị N hướng dẫn sử dụng thuốc quá liều, có lỗi vô ý hay cố ý của ông D, chị N cũng như mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi trái pháp luật. Đáng lẽ ra khi xảy ra sự việc, ông T cần tiến hành yêu cầu cơ quan chuyên môn giám định để có kết luận kịp thời nguyên nhân diện tích lúa bị thiệt hại cụ thể như thế nào, đây là sai sót của các đương sự. Mặt khác, tại thời điểm xảy ra sự việc và khi ông T khởi kiện tại Tòa án, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang diễn ra phức tạp nên việc đi lại khó khăn do áp dụng chỉ thị số 16 của Chính phủ. Do đó, thời gian xảy ra sự việc đã lâu không thể tiến hành thực hiện việc trưng cầu giám định được vì không còn đủ yếu tố để kết luận chính xác và lúa cũng đã được thu hoạch nên nên việc xem xét thẩm định tại chỗ là không cần thiết. Tuy nhiên, sau khi ông T trình báo thì Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú Đông kết hợp cùng Trạm trông trọt huyện Thoại Sơn xuống hiện trạng đất xác minh và lập biên bản xác minh thiệt hại lúa nghi do ngộ độc thuốc cỏ ngày 27/10/2021 và v/v xử lý vụ việc lúa bị thiệt hại do nghi ngộ độc thuốc cỏ của hộ ông L.T.T ngày 29/10/2021, điều này là có thật vì các bên đã thừa nhận.

Phía ông D không biết liều lượng và cách sử dụng của ông T cho lúa như thế nào, bản thân ông không có tư vấn hay khuyến cáo kỹ thuật đối với ông T về việc sử dụng thuốc trên. Chị N không thừa nhận việc có bán loại thuốc NI- 2,4D cho ông T và ông T cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc chị đã bán thuốc cỏ trên cho ông. Ông D và chị N không thừa nhận việc ông T sử dụng thuốc mà ông D bán làm lúa của ông T bị thiệt hại.

Ngoài ra, căn cứ vào công văn số 125/CV-PTNT ngày 08/6/2022 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thoại Sơn đã cung cấp thông tin như sau: “Thuốc NI-2,4D là thuốc trừ cỏ có hoạt chất là 2,4D dùng để diệt trừ các nhóm cỏ chác lác, lá rộng. Tuy nhiên, thuốc trừ cỏ 2,4D rất độc, được xếp vào nhóm I (rất độc), lâu phân hủy, có khả năng gây ung thư cho người. Vì vậy, vào năm 2017 Bộ NN – PTNT Việt Nam đã loại bỏ hoạt chất 2,4D ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam theo QĐ 278/QĐ-BNN-BVTV ngày 08/02/2017. Trách Nệm của cá nhân khi mua bán và sử dụng thuốc ngoài danh mục như sau: Người bán thuốc ngoài danh mục sẽ bị xử lý theo Điều 25, khoản 2, điểm d thuộc Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính Phủ; Người sử dụng thuốc ngoài danh mục sẽ bị xử lý theo điểm a, khoản 2, Điều 26 thuộc Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016”. Ông L.V.D đã bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phú Đông ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 617/QĐ-XPVPH ngày 16/11/2021 về hành vi buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không có tên trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

Từ những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận yêu cầu của ông T là có căn cứ, phù hợp diễn biến nội dung vụ án và quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông T phải nộp án phí có giá ngạch của số tiền không được chấp nhận là 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn L.T.T; về việc yêu cầu bị đơn ông L.V.D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L.T.T.N bồi thường thiệt hại với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc nguyên đơn ông L.T.T phải nộp là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ 3.210.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008608 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, nên ông T được nhận lại số tiền 710.000 đồng (bảy trăm mười nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Vân**